TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÀ** **TỈNH QUẢNG NGÃI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày 11-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tấn Công.
2. Ông Đinh Văn Thành.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Hà - tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa tổ dân phố GD, thị trấn DL, huyện SH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/HSST-QĐXX ngày 29/8/2017, đối với bị cáo:

Lê Tiến N (Tên gọi khác: Kh), Sinh ngày 07/8/1990 tại Quảng Ngãi.
Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố LB, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi.
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố LB, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi.
Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12.
Con ông Lê Tiến T và bà Nguyễn Thị H.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền sự: Có 01, ngày 21/11/2016 bị Ủy ban nhân dân Thị trấn DL ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã với thời hạn là 06 tháng.
Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Hà, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1990.
Trú tại: Tổ 7, phường LHP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Phan Thị Ánh Ng, sinh năm 2000.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Ng: Ông Phan Văn H.

Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1988. Vắng mặt không có lý do.

3. Bà Bùi Thị Lệ M, sinh năm 1963. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: tổ dân phố LB, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Lê Thanh T, sinh năm 1980. Có mặt tại phiên tòa.

5. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981. Vắng mặt không có lý do.

Cùng trú tại: tổ dân phố HG, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Ông Lê Th, sinh năm 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Tổ 25, phường TPh, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người phiên dịch: Ông Đinh Văn Thương – Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 29/4/2017, Lê Tiến N điều khiển xe máy biển kiểm soát 76E1-05446 đến thuê phòng số 108 tại nhà nghỉ T ở tổ dân phố GD, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi để ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/4/2017, lợi dụng quản lý nhà nghỉ và khách thuê phòng ngủ đang ngủ say, N lén lút đến quầy lễ tân lấy chìa khóa phòng số 106 để trộm cắp tài sản, N mở cửa phòng số 106 rồi vào phòng thì thấy ông Nguyễn Thanh Th và chị Đinh Thị N đang ngủ say. N lén lút đến mở túi xách màu đen của ông Th treo ở cây treo quần áo để lục tìm tài sản, N thấy bên trong có tiền nhưng N không lấy ngay mà đi ra quầy lễ tân trả chìa khóa phòng số 106 ở vị trí cũ, rồi N về phòng 108 để ngủ. Đến khoảng 04 giờ 00 phút sáng ngày 30/4/2017, N tiếp tục lén lút vào lại phòng số 106 lấy trộm số tiền 6.623.000đồng trong túi xách của ông Th, sau đó N về phòng 108 đợi đến 05 giờ sáng cùng ngày để trả phòng rồi đi về.

Sau khi phát hiện bị mất số tiền 6.623.000đồng, ông Th làm đơn báo mất tài sản. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sơn Hà tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh, thu thập tài liệu. Đến 18 giờ 00 phút ngày 30/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sơn Hà đã bắt khẩn cấp đối với Lê Tiến N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sơn Hà, Lê Tiến N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 10/QĐ-VKS ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà truy tố bị cáo Lê Tiến N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Tiến N thừa nhận hành vi lén lút vào phòng ngủ số 106 lấy trộm số tiền 6.623.000đồng trong túi xách của

ông Nguyễn Thanh Th. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Tiến N về tội Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo: Lê Tiến N từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên buộc Lê Tiến N bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Th số tiền 6.623.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.900.000đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng, vàng của Lê Tiến N để đảm bảo thi hành án. Tuyên trả lại 01 túi xách tay màu đen, có dây đeo, mặt trước túi xách có ghi chữ JEEP cho ông Nguyễn Thanh Th.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Sơn Hà trả lại xe máy 76E1-05446 cho ông Nguyễn Hữu H nhận nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tiến N thống nhất với quyết định truy tố và mức đề nghị của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Thanh Th đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo N trả lại số tiền 6.623.000đồng và xin giảm hình phạt cho bị cáo N.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh T yêu cầu bị cáo N trả số tiền 2.200.000đồng, bà Bùi Thị Lệ M yêu cầu bị cáo N trả số tiền 200.000đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo N: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tiến N khai nhận: Vì muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài nên khoảng 04 giờ 00 phút ngày 30/4/2017, bị cáo N lợi dụng ông Nguyễn Thanh Th là khách thuê phòng số 106 tại nhà nghỉ T ở tổ dân phố GD, thị trấn DL, huyện SH đang ngủ say, N lén lút đột nhập vào phòng 106 trộm cắp số tiền 6.623.000đồng của ông Th để trong túi xách.

Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà truy tố bị cáo Lê Tiến N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Tiến N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Xét nhân thân bị cáo: Ngày 21/11/2016 bị Ủy ban nhân dân Thị trấn DL ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã với thời hạn là 06 tháng; năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 17/2009/HSST ngày 12/11/2009; năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà xử 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 12/2010/HSST ngày 17/9/2010 và năm 2012 tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 22/2012/HSST ngày 06/11/2012, bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người có ích cho xã hội. Trong thời gian chờ xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều đó, chứng tỏ mức hình phạt trên chưa đủ tính giáo dục đối với bị cáo nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, theo quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b mục 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì tính đến thời điểm Lê Tiến N phạm tội lần này đã được xóa án tích.

Xét bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo; người bị hại ông Nguyễn Thanh Th có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với ông Lê Thanh T, ông Phạm Ngọc C, bà Phan Thị Ánh Ng, bà Bùi Thị Lệ M và ông Lê Th không biết số tiền Lê Tiến N trả là do phạm tội mà có, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Sơn Hà không xem xét trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo N có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu thập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Thanh Th yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền 6.623.000đồng, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, là phù hợp tại Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thanh T yêu cầu bị cáo N trả số tiền 2.200.000đồng, bà Bùi Thị Lệ M yêu cầu bị cáo N trả số tiền 200.000đồng, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của ông Lê Thanh T và bà Bùi Thị Lệ M đối với bị cáo N là một giao dịch dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này; ông T và bà M có quyền khởi kiện Lê Tiến N ở một vụ án dân sự độc lập.

Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên trả lại số tiền 3.900.000đồng cho ông Nguyễn Thanh Th do bị cáo N trộm cắp mà có và trả lại 01 túi xách tay màu đen, có dây đeo, mặt trước túi xách có ghi chữ JEEP cho ông Nguyễn Thanh Th; trả lại 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng, vàng cho bị cáo Lê Tiến N, vì chiếc điện thoại trên bị cáo N không sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Sơn Hà trả lại xe máy 76E1- 05446 cho ông Nguyễn Hữu H nhận, Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tiến N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQD 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Tiến N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Tiến N 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên buộc bị cáo Lê Tiến N có nghĩa vụ bồi thường số tiền 6.623.000đồng *(Sáu triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng)* cho ông Nguyễn Thanh Th nhưng khấu trừ vào số tiền 3.900.000đồng *(Phản ánh tại Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 05/9/2017 giữa Công an huyện Sơn Hà và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hà)*, bị cáo N còn

phải bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Th số tiền 2.723.000đồng *(Hai triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng)*.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng, vàng cho Lê Tiến N; trả lại 01 túi xách tay màu đen, có dây đeo, mặt trước túi xách có ghi chữ JEEP cho ông Nguyễn Thanh Th.

(Phản ảnh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/9/2017 giữa Công an huyện Sơn Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà).

Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQD 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Tiến N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Mến

Nơi nhận:
- Công an huyện Sơn Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Hà;
- Cơ quan THASH – Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.